TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 17-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Thái.

Bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Minh Â, sinh năm 1985 tại xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: xóm H, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh T (đã chết) và bà Mai Thị L; có vợ và 02 con; tiền án: ngày 07/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2017; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 29/3/2018, tạm giam ngày 07/4/2018 trong một vụ án khác tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1971. Nơi cư trú: xóm 3, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00’ ngày 27/01/2018, Đỗ Minh Â điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G1-178.91 chở vợ là chị Nguyễn Thị H đến Công ty TNHH MS Vina ở thị trấn N, huyện N để làm việc, rồi về nhà. Khoảng 11h00’ cùng ngày, Â điều khiển chiếc xe mô tô trên đi đến xã T, huyện N chơi, khi đi qua xưởng đóng gạch bi của gia đình ông Đỗ Văn N ở xóm 3, xã L, huyện N, Â nảy sinh ý định vào trong xưởng trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh không thấy có người trông coi, Â đi xe vào trong xưởng gạch, nhìn thấy chiếc máy hàn cơ tự chế, dạng hình hộp chữ nhật, màu bạc cũ, bên trên thân máy có hai tay cầm bằng sắt phi 8 màu đen và gắn hai dây hàn màu đen để trước cửa phòng trong xưởng. Â xuống xe, bê chiếc máy hàn để lên gác xe phía trước và điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến địa phận xã H, huyện H, gặp một người đàn ông đi mua sắt vụn trên đường, Â đã bán chiếc máy hàn được 500.000 đồng và dùng số tiền trên đi mua ma túy để sử dụng.

Khoảng 14h00’ cùng ngày, gia đình ông N ra xưởng làm việc, phát hiện mất chiếc máy hàn, nên đã xem lại camera thì thấy có một nam thanh niên lạ mặt, đi xe mô tô màu trắng - đen, biển số 36G1-178.91, đội mũ lưỡi trai màu đen, mặc áo mưa màu xanh, quần màu xám đã lấy trộm chiếc máy hàn, ông N đã báo cáo sự việc đến Công an xã L và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã thu giữ đoạn clip lưu giữ hình ảnh của Đỗ Minh Â khi lấy trộm máy hàn của gia đình ông N trong camera.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 chiếc máy hàn cơ, tự chế, dạng hình hộp chữ nhật, màu bạc cũ; bên trên thân máy có 02 tay cầm làm bằng sắt phi 8, màu đen; máy có gắn 02 dây hàn, màu đen có giá trị 553.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSNS-KT ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đỗ Minh Â về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 173 BLHS: xử phạt Đỗ Minh Â từ 09(chín) đến 12(mười hai) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự (BLDS) buộc Đỗ Minh Â bồi thường cho bị hại trị giá chiếc máy hàn là 553.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Minh Â hoàn toàn thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của bị hại, người làm

chứng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Đỗ Văn N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trị giá chiếc máy hàn như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: sơ đồ hiện trường vụ án; biên bản dựng lại hiện trường; ảnh của đối tượng trích xuất từ camera … cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11h00’ ngày 27/01/2018, Đỗ Minh Â điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G1-178.91 đi đến xã T chơi. Khi đi qua xưởng đóng gạch bi của gia đình ông Đỗ Văn N ở xóm 3, xã L, huyện N, quan sát xung quanh không thấy có người trông coi, Â đi xe vào trong xưởng lấy một chiếc máy hàn cơ, tự chế, có giá trị 553.000 đồng rồi đem đến địa phận xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa bán cho một người đàn ông đi mua sắt vụn trên đường lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Đỗ Minh Â đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nên hành vi nêu trên của Đỗ Minh Â đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi ấy không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản.

Xét nhân thân: Bị cáo là người có sức khỏe, còn trẻ tuổi, nhưng không chịu lao động, mà thể hiện lối sống tự do, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2017, đến nay lại tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn phải ra lệnh truy nã đối với bị cáo. Trong lúc bỏ trốn, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe máy, bị Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang. Tuy nhiên, tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo trộm cắp là một chiếc máy hàn cơ, tự chế, dạng hình hộp chữ nhật, màu bạc cũ. Bị cáo đã bán cho một người đàn ông đi mua sắt vụn trên đường, nên không thu giữ được. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trị giá chiếc máy hàn là 553.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36G1-178.91 là tài sản của chị Nguyễn Thị H (vợ Â) mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn không thu giữ là phù hợp.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vị, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh Â phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Minh Â 12(mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 589 BLDS: buộc bị cáo Đỗ Minh Â phải bồi thường cho bị hại Đỗ Văn N số tiền trị giá chiếc máy hàn là 553.000đ (năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành, nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo Đỗ Minh Â phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Nam Tiến